

Dự thảo bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn mới Dạ Trạch, xã Triệu Việt Vương để đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở - Dợt 1

(Kèm theo Thông báo số 50/TB-BQLDA ngày 01/10,2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Triệu Việt Vương)

STT	Họ và tên chủ hộ	Số tờ ĐD	Số thửa đất	Diện tích theo thông báo thu hồi đất	Rất bù	Loại đất	Diện tích thửa đất bị thu hồi được giao theo NQ 03 (Diện tích đo xét duyệt) (m ²)	Tổng diện tích thửa đất	DT đã thu hồi dự án khác (m ²)	Diện tích đất công ích (m ²)	Tổng diện tích đất nông nghiệp hiện đang sử dụng (m ²)	Tỷ lệ thu hồi đất (%)	Tổng số khẩu được hỗ trợ giao	Số thửa hỗ trợ giao	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất					Họ tên chủ tài sản	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, vật nuôi, hoa màu, công trình - vật kiến trúc						Tổng tiền BHYT cây trồng và tài sản khác trên đất (đ)	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ của các hộ		
															Đơn giá (đ/m ²)		Kinh phí bồi thường đất (đ)	Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề (đ)	Kinh phí hỗ trợ đời sống (17.000 đồng/kg)		Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ về đất (đ)	Loại	trồng, vật nuôi, công trình kiến trúc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ)			Tỷ lệ	Tỷ lệ tính giá
1	2	3	4	5	6	7	8		9	10	11,0	12	13	14		16=15x8	17=16x3		18	19=16+17+18		20	21	22,0		2400%	2500%	26	27	28=19+27
I. Đối với diện tích đất nông nghiệp được chia cho các hộ gia đình, cá nhân theo Nghị quyết 03																														
1	Nguyễn Ngọc Bằng	26	243	408,0		BHK	388,8	532,8	1,3	19,20	1.728	30,8%	4	6	85.000	-12.240.000	45.288.000	135.864.000	12.240.000	193.392.000	Nguyễn Ngọc Bằng	Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (cây trồng chuyên canh)	cây	16,0	3.750.000		100%	60.000.000	70.425.000	288.192.000
															85.000	0						Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	5,0	3.750.000		50%	9.375.000		
															85.000	0						Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ)	cây	8,0	3.750.000		0%	0		
															85.000	0						Có voi	m2	150,0	7.000		100%	1.050.000		
		26	207	145,0		BHK	144,0			1,0					85.000	12.240.000				Nguyễn Ngọc Bằng	Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (cây trồng chuyên canh)	cây	6,0	3.750.000		100%	22.500.000			
															85.000	0						Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	1,0	3.750.000		50%	1.875.000		
															85.000	0						Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (Vượt mặt độ)	khóm	10,0	200.000		0%	0		
	Nguyễn Thị Thuận (Đoàn, Thuận) (Lê Thị Mai trồng cây trên thửa 245)	26	245	209,0		BHK	194,4	302,4		14,60	1.332	22,7%	3	5	85.000	-9.180.000	25.704.000	77.112.000	7.650.000	110.466.000		Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (cây trồng chuyên canh)	cây	8,0	3.750.000		100%	30.000.000	35.750.000	165.541.000
															85.000	0						Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	2,0	3.750.000		50%	3.750.000		
															85.000	0						Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ)	cây	5,0	3.750.000		0%	0		
														85.000	0						Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (Vượt mặt độ)	khóm	30,0	200.000		0%	0			
														85.000	0						Rau các loại	m2	100,0	20.000		100%	2.000.000			
2	Nguyễn Thị Thuận (Đoàn, Thuận)	26	215	115,0		BHK	108,0			7,0					85.000	9.180.000						Nhận DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (cây trồng chuyên canh)	cây	4,0	3.850.000		100%	15.400.000	19.325.000	165.541.000
															85.000	0						Nhận DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (Vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	1,0	3.850.000		50%	1.925.000		
															85.000	0						Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (Vượt mặt độ)	khóm	20,0	200.000		0%	0		
															85.000	0						Rau các loại	m2	100,0	20.000		100%	2.000.000		
															85.000	0						Tường 110 gạch ba vạnh bao quanh cao 50cm	m3	6,83	2.013.297		10%	1.374.478		
	Nguyễn Hữu Tú	26	246	185,0		BHK	108,0	399,6		77,00	1.296	30,8%	7	6	85.000	-24.786.000	33.966.000	101.898.000	21.420.000	157.284.000		Nhận DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (cây trồng chuyên canh)	cây	4,0	3.850.000		100%	15.400.000	17.325.000	229.858.478
															85.000	0						Nhận DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (Vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	1,0	3.850.000		50%	1.925.000		
															85.000	0						Nhận DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (Vượt mặt độ)	cây	4,0	3.850.000		0%	0		
															85.000	0						Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (Vượt mặt độ)	khóm	20,0	200.000		0%	0		
															85.000	0						Tường 110 gạch ba vạnh bao quanh cao 50cm	m3	6,83	2.013.297		10%	1.374.478		
3	Nguyễn Văn Sướng, Nguyễn Thi Xoa (vợ)	26	195	311,0		BHK	291,6			19,4					85.000	-24.786.000	33.966.000	101.898.000	21.420.000	157.284.000		Nhận DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (cây trồng chuyên canh)	cây	4,0	3.850.000		100%	15.400.000	55.249.478	229.858.478
															85.000	0						Nhận DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (Vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	3,0	3.850.000		100%	11.550.000		
															85.000	0						Nhận DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (Vượt mặt độ)	cây	2,0	3.850.000		50%	3.850.000		
															85.000	0						Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (Vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	1,0	3.750.000		50%	1.875.000		
															85.000	0						Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (Vượt mặt độ)	cây	4,0	3.750.000		0%	0		
	Nguyễn Văn Sướng, Nguyễn Thi Xoa (vợ)	26	198	101,0		BHK	104,4	848,9		-3,40	1.800	47%	5	6	85.000	-63.280.800	72.154.800	216.464.400	15.300.000	303.919.200	Nguyễn Thị Xoa	Nhận DK góc >30cm (cây trồng chuyên canh)	cây	4,0	4.500.000		100%	18.000.000	20.250.000	465.076.639
															85.000	0						Nhận DK góc >30cm (vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	1,0	4.500.000		50%	2.250.000		
															85.000	0						Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (Vượt mặt độ)	khóm	20,0	200.000		0%	0		
		26	196	395,0		BHK	327,6			67,4					85.000	27.846.000						Tường 110 gạch ba vạnh bao quanh cao 70cm	m3	9,79	2.013.297		10%	1.971.018		
															85.000	0						Nhận DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (cây trồng chuyên canh)	cây	1,0	3.850.000		100%	3.850.000		
4	Nguyễn Văn Sướng, Nguyễn Thi Xoa (vợ)														85.000	0						Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (cây trồng chuyên canh)	cây	12,0	3.750.000		100%	45.000.000	58.321.018	49.991.188
															85.000	0						Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	4,0	3.750.000		50%	7.500.000		
															85.000	0						Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ)	cây	3,0	3.750.000		0%	0		
															85.000	0						Ôi DK góc 2cm ≤ Φ < 7cm (vượt mặt độ)	cây	32,0	200.000		0%	0		
															85.000	0						Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (Vượt mặt độ)	khóm	40,0	200.000		0%	0		
	Nguyễn Văn Sướng, Nguyễn Thi Xoa (vợ)	26	247	172,0		BHK	162,0			10,0					85.000	13.770.000						Tường 110 gạch ba vạnh bao quanh cao 70cm	m3	5,44	2.013.297		10%	1.095.234	32.595.234	465.076.639
															85.000	0						Nhận DK góc >30cm (cây trồng chuyên canh)	cây	6,0	4.500.000		100%	27.000.000		
															85.000	0						Nhận DK góc >30cm (vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	2,0	4.500.000		50%	4.500.000		
															85.000	0						Giếng khoan	m	40,0	90.756		10%	363.024		
															85.000	0						Tường 110 gạch ba vạnh dài 90m cao 1m	m3	9,9	2.013.297		10%	1.993.164		
5	Nguyễn Văn Sướng, Nguyễn Thi Xoa (vợ)														85.000	0						Nhận DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (cây trồng chính)	cây	1,0	3.850.000		100%	3.850.000	49.991.188	465.076.639
															85.000	0						Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (cây trồng chính)	cây	9,0	3.750.000		100%	33.750.000		
															85.000	0						Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ cây trồng chính)	cây	7,0	3.750.000		30%	7.875.000		
															85.000	0						Nhận DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ)	cây	17,0	3.750.000		0%	0		
															85.000	0						Buôn Hoàng DK góc 8cm ≤ Φ <12cm (cây trồng xen)	cây	4,0	1.800.000		30%	2.160.000		
	Nguyễn Văn Sướng, Nguyễn Thi Xoa (vợ)														85.000	0						Buôn Hoàng DK góc 8cm ≤ Φ <12cm (vượt mặt độ)	cây	21,0	1.800.000		0%	0		
															85.000	0						Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (Vượt mặt độ)	khóm	60,0	200.000		0%	0		
															85.000	0														
															85.000	0														
															85.000	0														

STT	Họ và tên chủ hộ	Số tờ ĐD	Số thửa đất	Diện tích theo thông báo thu hồi đất	Rất bỏ	Loại đất	Diện tích thu hồi đất bị thu hồi được giao theo NQ 03 (Diện tích do xét duyệt) (m ²)	Tổng diện tích thu hồi	DT đã thu hồi dự án khác (m ²)	Diện tích đất công ích (m ²)	Tổng diện tích đất nông nghiệp hiện đang sử dụng (m ²)	Tỷ lệ thu hồi đất (%)	Tổng số khẩu được hỗ trợ gạo	Số thửa hỗ trợ gạo	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất					Họ tên chủ tài sản	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, vật nuôi, hoa màu, công trình - vật kiến trúc							Tổng tiền BTHH cây trồng và tài sản khác trên đất (đ)	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ của các hộ		
															Đơn giá (đ/m ²)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất					Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ)	Tỷ lệ	Tỷ lệ tính giá	Thành tiền (đ)					
																Kinh phí bồi thường đất (đ)	Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề (đ)	Kinh phí hỗ trợ đất sống (17.000 đồng/kg)	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ về đất (đ)												
5	Nguyễn Hữu Lăng	26	192	393,0		BHK	388,8	532,8		4,20	1.728	30,8%	7	6	85.000	-12.240.000	45.288.000	135.864.000	21.420.000	202.572.000		Nhân DK góc >30cm (cây trồng chính)	cây	1,0	4.500.000		100%	4.500.000	75.000.000	298.122.000	
															85.000	0					Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (cây trồng chính)	cây	13,0	3.850.000		100%	50.050.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (cây trồng chính)	cây	1,0	3.750.000		100%	3.750.000				
															85.000	0					Buôn DK góc 12cm ≤ Φ ≤20cm (Cây trồng xen)	cây	10,0	2.500.000		50%	12.500.000				
															85.000	0					Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (Cây trồng xen)	khóm	32,0	200.000		50%	3.200.000				
															85.000	0					Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (vượt mặt đất)	khóm	38,0	200.000		0%	0				
															85.000	0					Rau các loại	m ²	50,0	20.000		100%	1.000.000				
	26	252	147,0				144,0		3,0						85.000	12.240.000					Nhân DK góc >30cm	cây	2,0	4.500.000		100%	9.000.000	20.550.000			
6	Nguyễn Văn Núi	26	253	108,0		BHK	108,0	399,6		0,00	1.296	30,8%	3	6	85.000	-24.786.000	33.966.000	101.898.000	9.180.000	145.044.000		Nhân DK góc >30cm (cây trồng chuyên canh)	cây	4,0	4.500.000		100%	18.000.000	18.000.000	52.600.000	215.644.000
	26	191	283,0		BHK	291,6									85.000	24.786.000					Nhân DK góc >30cm (cây trồng chuyên canh)	cây	1,0	4.500.000		100%	4.500.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (cây trồng chuyên canh)	cây	11,0	3.750.000		100%	41.250.000				
																					Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤ 30cm cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác (vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	4,0	3.850.000	50%	50%	3.850.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤ 30cm cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác (vượt mặt độ)	cây	6,0	3.850.000	50%	0%	0				
															85.000	0					Rau các loại	m ²	150,0	20.000		100%	3.000.000				
7	Nguyễn Duy Múa (Ghi)	26	254	145,0		BHK	144,0	532,8	532,8	1,00	1.764	30,2%	4	6	85.000	-33.048.000	45.288.000	135.864.000	12.240.000	193.392.000		Nhân DK góc >30cm (cây trồng chuyên canh)	cây	6,0	4.500.000		100%	27.000.000	27.000.000	67.140.000	292.032.000
															85.000	0					Nhân DK góc >30cm (vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	2,0	4.500.000		50%	4.500.000				
															85.000	0					Nhân DK góc >30cm (vượt mặt độ)	cây	2,0	4.500.000		0%	0				
	26	190	389,0		BHK	388,8		0,20							85.000	33.048.000					Nhân DK góc >30cm (cây trồng chính)	cây	2,0	4.500.000		100%	9.000.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (cây trồng chính)	cây	4,0	3.850.000		100%	15.400.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (cây trồng chính)	cây	10,0	3.750.000		100%	37.500.000				
															85.000	0					Buôn DK góc 8cm ≤ Φ <12cm (cây trồng xen)	cây	6,0	1.800.000		30%	3.240.000				
															85.000	0					Mít DK góc 8cm ≤ Φ <15cm (vượt mặt độ)	cây	3,0	1.000.000		0%	0				
															85.000	0					Hồng siêm DK góc 2cm ≤ Φ <7cm (vượt mặt độ)	cây	6,0	230.000		0%	0				
															85.000	0					Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (vượt mặt độ)	cây	30,0	200.000		0%	0				
															85.000	0					Rau các loại	m ²	100,0	20.000		100%	2.000.000				
																						Nhân DK góc >30cm (cây trồng chuyên canh)	cây	4,0	4.500.000		100%	18.000.000			
8	Trần Thị Toàn (Nguyễn Thị Đo, con gái Nguyễn Thị Lục, Giang Thị Phương trồng cây	26	255	184,0		BHK	108,0	108,0	76,00	1.116	9,7%	4	2	85.000	0	9.180.000	27.540.000	4.880.000	40.800.000	Giang Thị Phương	Nhân DK góc >30cm (vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	2,0	4.500.000		50%	4.500.000	22.500.000	63.300.000		
															85.000	0					Nhân DK góc >30cm (vượt mặt độ)	cây	5,0	4.500.000		0%	0				
9	Nguyễn Thị Phương (Thành)	26	187	388,0		BHK	388,8	532,8	-0,80	1.728	30,8%	4	5	85.000	-12.240.000	45.288.000	135.864.000	10.200.000	191.352.000		Trưởng 110 gác ba vành bao quanh cao 50cm	m ³	7,06	2.013.297		10%	1.421.388	1.421.388	71.371.388	292.273.388	
															85.000	0					Nhân DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (cây trồng chính)	cây	10,0	3.750.000		100%	37.500.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (cây trồng chính)	cây	2,0	3.850.000		100%	7.700.000				
															85.000	0					Buôn DK góc 12cm ≤ Φ ≤20cm (cây trồng xen)	cây	19,0	2.500.000		50%	23.750.000				
															85.000	0					Buôn DK góc 12cm ≤ Φ ≤20cm (vượt mặt độ)	cây	5,0	2.500.000		0%	0				
															85.000	0					Buôn DK < 2 cm (cây đã phân cành, lá, bỏ rễ phát triển đầy đủ) (vượt mặt độ)	cây	250,0	110.000		0%	0				
															85.000	0					Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (vượt mặt độ)	cây	50,0	200.000		0%	0				
															85.000	0					Rau các loại	m ²	50,0	20.000		100%	1.000.000				
	26	256	164,0		BHK	144,0		20,0							85.000	12.240.000					Nhân DK góc >30cm (cây trồng chuyên canh)	cây	4,0	4.500.000		100%	18.000.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (cây trồng chuyên canh)	cây	2,0	3.850.000		100%	7.700.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	2,0	3.850.000		50%	3.850.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (vượt mặt độ)	cây	5,0	3.850.000		0%	0				
10	Nguyễn Thị Âu (Uông)	26	262	85,0		BHK	108,0	399,6	-23,00	1.202,04	33,2%	6	6	85.000	-24.786.000	33.966.000	101.898.000	18.360.000	154.224.000		Trưởng 110 gác ba vành cao 1m bao quanh tường	m ³	5,17	2.013.297		10%	1.040.875	1.040.875	17.915.875	224.034.501	
															85.000	0					Nhân DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (cây trồng chuyên canh)	cây	4,0	3.750.000		100%	15.000.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	1,0	3.750.000		50%	1.875.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ)	cây	8,0	3.750.000		0%	0				
															85.000	0					Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (vượt mặt độ)	khóm	10,0	200.000		0%	0				
	26	184	290,0				291,6		1,6						85.000	24.786.000					Trưởng 110 gác ba vành cao 1m, hoàn thành năm 2012	m ³	11,0	2.013.297		10%	2.214.627				
															85.000	0					Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (cây trồng chuyên canh)	cây	12,0	3.850.000		100%	46.200.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	1,0	3.850.000		50%	1.925.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 2cm ≤ Φ <5cm (vượt mặt độ cây trồng chuyên canh)	cây	3,0	370.000		50%	555.000				
															85.000	0					Nhân DK góc 2cm ≤ Φ <5cm (vượt mặt độ)	cây	2,0	370.000		0%	0				
															85.000	0					Rau các loại	m ²	50,0	20.000		100%	1.000.000				

STT	Họ và tên chủ hộ	Số tờ ĐD	Số thửa đất	Diện tích theo thông báo thu hồi đất	Rất bỏ	Loại đất	Diện tích thu hồi đất bị thu hồi được giao theo NQ 03 (Diện tích đo xét duyệt) (m ²)	Tổng diện tích đất nông nghiệp hiện đang sử dụng (m ²)	Tỷ lệ thu hồi đất (%)	Tổng số khẩu được hỗ trợ giao	Số tháng hỗ trợ giao	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất					Họ tên chủ tài sản	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, vật nuôi, hoa màu, công trình - vật kiến trúc						Tổng tiền BHYT cây trồng và tài sản khác trên đất (đ)	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ của các hộ										
												Đơn giá (đ/m ²)		Kinh phí bồi thường đất (đ)	Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề (đ)	Kinh phí hỗ trợ đào sông (17.000 đồng/kg)		Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ về đất (đ)	Loại trồng, vật nuôi, công trình kiến trúc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ)	Tỷ lệ			Tỷ lệ tính giá	Thành tiền (đ)								
11	Nguyễn Thị Chính (Mộc) (đất chết) (Nguyễn Ngọc Thạch trồng cây)	26	182	201,0		BHK	97,2	133,2				103,80	360,00	37,0%	0	6	85.000	-3.060.000	11.322.000	33.966.000	0	45.288.000		Giếng khoan	m	35,0	91.754	10%		321.140	22.101.140	77.074.140			
																85.000	0						Nhân DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (cây trồng chính)	Cây	4,0	3.750.000		100%	15.000.000						
																85.000	0						Nhân DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ cây trồng chính)	Cây	6,0	3.750.000		30%	6.750.000						
																85.000	0						Nhân DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ)	Cây	15,0	3.750.000		0%	0						
																85.000	0						Hồng xiêm DK < 2 cm (cây đã phân cành, lá, bộ rễ phát triển đầy đủ) (cây trồng xen)	cây	1,0	100.000		30%	30.000						
	Nguyễn Thị Chính (Mộc)(đất chết) (Nguyễn Thị Ngời trồng cây)	26	263	85,0		BHK	36,0										85.000	3.060.000						Hồng xiêm DK < 2 cm (cây đã phân cành, lá, bộ rễ phát triển đầy đủ) (vượt mặt độ)	cây	149,0	100.000		0%	0	9.685.000				
																	85.000	0						Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (cây trồng chính)	Cây	1,0	3.850.000		100%	3.850.000					
																	85.000	0						Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (vượt mặt độ cây trồng chính)	Cây	5,0	3.850.000		30%	5.775.000					
																	85.000	0						Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤30cm (vượt mặt độ)	Cây	10,0	3.850.000		0%	0					
																	85.000	0						Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (cây trồng xen)	Khóm	1,0	200.000		30%	60.000					
12	Lê Ngọc Phú (Chê)	26	180	565,0		BHK	583,2	799,2						-18,20	2.592	30,8%	6	6	85.000	-18.360.000	67.932.000	203.796.000	18.360.000	290.088.000		Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (vượt mặt độ)	Khóm	19,0	200.000		0%	0	100.960.000	391.048.000	
																	85.000	0						Nhân DK góc >30cm	cây	1,0	4.500.000		100%	4.500.000					
																	85.000	0						Nhân DK góc 20cm ≤ Φ ≤ 30cm (cây trồng chính)	cây	1,0	3.850.000		100%	3.850.000					
																	85.000	0						Nhân DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (cây trồng chính)	cây	21,0	3.750.000		100%	78.750.000					
																	85.000	0						Nhân DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ cây trồng chính)	cây	8,0	3.750.000		30%	9.000.000					
																	85.000	0						Nhân DK góc 12cm ≤ Φ <20cm (vượt mặt độ)	cây	18,0	3.750.000		0%	0					
																	85.000	0						Bưởi da xanh DK góc 8cm ≤ Φ <12cm (cây trồng xen)	cây	9,0	1.800.000		30%	4.860.000					
																	85.000	0						Bưởi da xanh DK góc 8cm ≤ Φ <12cm (vượt mặt độ)	cây	6,0	1.800.000		0%	0					
																	85.000	0						Chuối có buồng quả (3 cây/khóm) (vượt mặt độ)	khóm	50,0	200.000		0%	0					
																	85.000	0						Ới DK góc 7cm ≤ Φ <12cm (vượt mặt độ)	cây	50,0	500.000		0%	0					
	Nguyễn Ngọc Nhà (Nguyệt) trồng cây trên đất	26	264	204,0		BHK	216,0								-	12,0		85.000	18.360.000								Ới DK góc 7cm ≤ Φ <12cm (vượt mặt độ)	cây	50,0	500.000		0%			0
																	85.000	0										Bưởi DK < 2 cm (cây đã phân cành, lá, bộ rễ phát triển đầy đủ)	cây	70,0	110.000				0%
13	Hà Thị Do	26	261	92,0		BHK	108,0	108,0						-16,00	1.116	9,7%	1	2	85.000	0	9.180.000	27.540.000	1.020.000	37.740.000		Nguyễn Ngọc Nhà (Nguyệt) trồng cây trên đất							37.740.000		
14	Nguyễn Ngọc Nhà (Nguyệt)(tài sản trên 3 thửa 261,264,265 với tổng diện tích 468m2)	26	265	135,0		BHK	144,0	144,0						-9,00	1.728	8,3%	4	2	85.000	0	12.240.000	36.720.000	4.080.000	53.040.000									89.712.520	142.752.519,7	
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																85.000	0																		
15	Nguyễn Thị Lân (Nguyễn Ngọc Thạch trồng cây)	26	179	335,0		BHK	338,4	464,4						-3,40	1.103,76	42,1%	3	6	85.000	-10.710.000	39.474.000	118.422.000	9.180.000	167.076.000		Giếng khoan	m	35,0	90.756	10%		317.646	97.247.046	286.823.046	
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
	Nguyễn Thị Lân (Nguyễn Ngọc Thạch trồng cây)	26	267	93,0		BHK	126,0											85.000	10.710.000																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
16	Lê Thị Khuân	26	281	327,0		BHK	327,6	327,6						-0,60	1.018,8	32,2%	7	6	85.000	0	27.846.000	83.538.000	21.420.000	132.804.000									132.804.000		
17	Ngô Thị Giao	26	282	283,0		BHK	291,6	291,6						-8,60	1.296	22,5%	4	5	85.000	0	24.786.000	74.358.000	10.200.000	109.344.000									109.344.000		
18	Hà Thị Hoàn	26	283	394,0		BHK	388,8	388,8						5,20	432	90,0%	5	12	85.000	0	33.048.000	99.144.000	30.600.000	162.792.000									162.792.000		
19	Lê Ngọc Lấp (Hòa)	26	285	389,0		BHK	388,8	388,8						0,20	1.476	26,3%	4	5	85.000	0	33.048.000	99.144.000	10.200.000	142.392.000									142.392.000		
BBTS																85.000	0																		
	Nguyễn Ngọc Thạch Chủ tài sản đang canh tác trên thửa đất số 281, cđ: Nguyễn Thị Khuân; thửa đất 282, cđ: Ngô Thị Giao; thửa đất số 283, cđ: Hà Thị Hoàn; thửa đất số 285, cđ: Lê Ngọc Lấp (Hòa) S= 1396,6m2																85.000	0																	
		26	281,282; 283,285															85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																		85.000	0																
																85.000	0																		
																85.000	0																		
																85.000	0																		
																85.000	0										</								

STT	Họ và tên chủ hộ	Số tờ ĐD	Số thửa đất	Diện tích theo thông báo thu hồi đất	Rất bù	Loại đất	Diện tích thu hồi được giảm theo NQ 03 (Diện tích đo xét duyệt) (m ²).	Tổng diện tích thu hồi	DT đã thu hồi dự án khác (m ²)	Diện tích đất công ích (m ²)	Tổng diện tích đất nông nghiệp hiện đang sử dụng (m ²)	Tỷ lệ thu hồi đất (%)	Tổng số khẩu được hỗ trợ giao	Số thông hỗ trợ giao	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất					Họ tên chủ tài sản	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, vật nuôi, hoa màu, công trình - vật kiến trúc						Tổng tiền BHYT cây trồng và tài sản khác trên đất (đ)	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ của các hộ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
															Đơn giá đ/m ²		Kinh phí bồi thường đất (đ)	Kinh phí hỗ trợ chuyển dổi nghề (đ)	Kinh phí hỗ trợ đào sảng (17.000 đồng/kg)		Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Loại trồng, vật nuôi, công trình kiến trúc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ)	Tỷ lệ			Tỷ lệ tính giá	Thành tiền (đ)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
36	Nguyễn Ngọc Thuận - Huyện (Nguyễn Thị Thuận trồng cây tên thửa 217, 223)	26	223	295,0	ĐHK	291,6	399,6		3,40	1.296,00	30,8%	7	6	85.000																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							